

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VÂN CANH
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 11/2020/HS-ST

Ngày: 25-11-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÂN CANH, TỈNH BÌNH ĐỊNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh Nhật

Bà Lê Thị Thu Lợi

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa Sen - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vân Canh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Phan Vạn Quốc - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 11/2020/TLST-HS ngày 08 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2020/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 10 năm 2020, đối với bị cáo:

Phạm Ngọc T, sinh năm 1967; Tên gọi khác: không; Nơi cư trú: Làng H, xã C, huyện V, tỉnh B. Nghề nghiệp: Nông; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm T, sinh năm 1937 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1939; Vợ: Tống Thị Kim T (sinh năm 1969 - đã ly hôn) và Đoàn Thị Đ (sinh năm: 1987); Con: có 04 người, con lớn nhất sinh năm 1986, con nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án: Không; Tiền sự: 01 tiền sự. Ngày 12/9/2019, bị Công an huyện Đ, tỉnh P xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép; chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính vào ngày 16/9/2019.

Nhân thân: Ngày 10/8/2006, bị TAND huyện Đ, tỉnh P xử phạt 15 tháng tù về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo khoản 1 Điều 140 Bộ luật Hình sự năm 1999; chấp hành xong ngày 04/7/2007. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người bào chữa cho bị cáo P:** Bà Lê Tôn Nữ Kim Y-Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh B

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

Anh Nguyễn Thanh V, sinh năm 1986 (Vắng mặt không có lý do).

Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1987 (Có mặt).

Anh Mang M, sinh năm 1990 (Có mặt).

Anh Đoàn Văn V, sinh năm 1983 (Vắng mặt không có lý do).

Đồng địa chỉ: Làng C, xã C, huyện V, tỉnh B

Anh Lê Xuân H, sinh năm 1988(Có mặt).

Địa chỉ: Tổ 1, khu vực 3, phường N, thành phố Q, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 12/01/2020, tại nhà Nguyễn Thanh V thuộc làng C, xã C, huyện V, tỉnh B, Phạm Ngọc T cùng với Nguyễn Thanh V, Nguyễn Thanh T, Mang M, Đoàn Văn V, Trần Văn H (đã chết) cùng trú tại làng C, xã C, huyện V, tỉnh B và Lê Xuân H trú tại Tổ 1, KV3, phường N, thành phố Q, tỉnh B dùng bộ bài tây loại 52 lá đánh bạc bằng hình thức xì lác ăn thua bằng tiền. Số tiền các “nhà con” đặt mỗi ván từ 5.000 đồng đến 50.000 đồng. Khi đánh bạc, T dùng 220.000 đồng, H dùng 100.000 đồng, V dùng 300.000 đồng, T dùng 100.000 đồng, M dùng 5.000 đồng, V dùng 175.000 đồng, H dùng 1.000.000 đồng. Tổng số tiền dùng để đánh bạc là 1.900.000 đồng (*Một triệu chín trăm nghìn đồng*). Trong giai đoạn điều tra, T, V, T, H, M và V đã tự nguyện giao nộp số tiền đánh bạc 1.855.000 đồng. Tại Cơ quan điều tra, Trương và các đối tượng đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình nêu trên.

Ngoài ra, H, V, T, H còn sử dụng ống hút để đặt cược xì lác. H, V, T, H mỗi người được phát 10 ống hút, trong đó 05 ống màu xanh, quy ước mỗi ống là 100.000 đồng và 05 ống màu đỏ, quy ước mỗi ống là 1.000.000 đồng. T không được phát ống hút nhưng tham gia đặt cược bằng tiền và ăn thua bằng ống hút. Trong lúc đánh bạc, H thua hết ống hút nên hỏi mượn T 05 ống hút màu đỏ, mượn H 20 ống hút màu đỏ và dùng xe mô tô BKS 77B1 - 08441 để làm tin. Đến khoảng 04 giờ 30 ngày 13/01/2020, H thua hết ống hút nên để xe mô tô lại nhà V cho H rồi ra về.

Bản cáo trạng số 11/CT-VKS ngày 15/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh B truy tố bị cáo Phạm Ngọc T về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân luận tội và tranh luận: Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh, Điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị HĐXX như sau:

- Về hình sự:

+ Hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, tuyên phạt bị cáo Phạm Ngọc T mức án từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù .

+ Hình phạt bổ sung: Bị cáo thu nhập không ổn định, thuộc diện hộ nghèo, nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 74 lá bài tây màu xanh loại 52 lá và 01 tấm cattong bằng giấy bọc tủ đông lạnh hiệu SANAKY có kích thước (200 x 120 x 0,5) cm; Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 1.855.000 đồng là số tiền mà bị cáo cùng các đối tượng sử dụng để đánh bạc.

* Trợ giúp viên pháp lý: Bà Lê Tôn Nữ Kim Y bào chữa cho bị cáo Phạm Ngọc T trình bày: Thông nhất với nội dung bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và Điều luật áp dụng đối với bị cáo. Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xem xét xử phạt bị cáo Phạm Ngọc T mức án 06 tháng tù.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ ngày 12/01/2020, tại nhà Nguyễn Thanh V thuộc Làng C, xã C, huyện V, tỉnh B, bị cáo cùng với Nguyễn Thanh V, Nguyễn Thanh T, Mang M, Đoàn Văn V, Trần Văn H (đã chết) và Lê Xuân H dùng bộ bài tây loại 52 lá đánh bạc bằng hình thức xì lác ăn thua bằng tiền. Số tiền các “nhà con” đặt mỗi ván từ 5.000 đồng đến 50.000 đồng. Khi đánh bạc, T dùng 220.000 đồng, H dùng 100.000 đồng, V dùng 300.000 đồng, T dùng 100.000 đồng, M dùng 5.000 đồng, V dùng 175.000 đồng, H dùng 1.000.000 đồng. Tổng số tiền dùng để đánh bạc là 1.900.000 đồng. Với hành vi trên, việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh B đối với bị cáo là có căn cứ. Vì vậy, có đủ căn cứ kết luận bị cáo Phạm Ngọc T phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3]. Xét tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo đã xâm phạm vào trật tự công cộng gây bức xúc trong quần chúng nhân dân, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương, thể hiện ý chí xem thường pháp luật. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức và năng lực điều khiển hành vi, bị cáo đã bị xử phạt hành vi phạm hành chính về

hành vi đánh bạc trước đó, chưa hết thời gian vi phạm hành chính mà tiếp tục thực hiện hành vi này dưới hình thức đánh xì lác ăn thua bằng tiền. Lẽ ra khi bị cáo đã bị xử phạt hành chính một lần về hành vi đánh bạc thì bị cáo phải bỏ đề tu chí làm ăn, lo cho gia đình. Nhưng bị cáo chỉ biết thỏa mãn sở thích cá nhân, lười lao động, không lo làm ăn lương thiện mà chỉ muốn thu lợi từ việc đánh bạc. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4]. Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét, quyết định hình phạt đối với bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo là người có nhân thân xấu đã bị TAND huyện Đ, tỉnh P xử phạt 15 tháng tù về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”. Từ những căn cứ, đánh giá về tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo. Nên cần phải xử lý nghiêm minh và cách ly bị cáo ra ngoài xã hội để bị cáo có thời gian cải tạo, giáo dục trở thành người công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa tội phạm.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”. Xét thấy bị cáo thu nhập không ổn định, thuộc diện hộ nghèo, nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Đối với hành vi sử dụng ống hút quy ước thành tiền để đánh bạc do các đối tượng khai nhận, Cơ quan điều tra không thu giữ được ống hút, không có tài liệu, chứng cứ khác để chứng minh, các đối tượng sau khi đánh bạc bằng ống hút không chung tiền thắng thua như quy ước nên không có căn cứ để xử lý.

[7]. Các đối tượng Nguyễn Thanh V, Nguyễn Thanh T, Lê Xuân H, Mang M và Đoàn Văn V chưa có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc, tham gia đánh bạc vào ngày 12/01/2020 với số tiền đánh bạc là 1.900.000 đồng. Công an huyện V xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc trái phép đối với các đối tượng này là có căn cứ, đúng pháp luật.

[8]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 1.855.000 đồng là số tiền mà bị cáo cùng các đối tượng sử dụng để đánh bạc; Tịch thu tiêu hủy 74 lá bài tây màu xanh loại 52 lá và 01 tấm cattong bằng giấy bọc tử đông lạnh hiệu SANAKY có kích thước (200 x 120 x 0,5) cm;

[9]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, Điều luật và mức hình phạt áp dụng là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[10]. Xét đề nghị của bà Lê Tôn Nữ Kim Y- Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Phạm Ngọc Trương về tội danh, Điều luật và mức hình phạt áp

dụng đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[11]. Về án phí: Bị cáo Phạm Ngọc T thuộc diện hộ nghèo nên được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Ngọc T phạm tội “Đánh bạc”. Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn được tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 1.855.000đ (Một triệu tám trăm năm mươi lăm nghìn đồng);

Tịch thu tiêu hủy 74 lá bài tây màu xanh loại 52 lá và 01 tấm cattong bằng giấy bọc tủ đông lạnh hiệu SANAKY có kích thước (200 x 120 x 0,5) cm.

3. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội.

Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Phạm Ngọc T vì thuộc diện hộ nghèo.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo và những người tham gia tố tụng có mặt tại phiên Tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Những người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên Tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Phòng NV-THA TAND tỉnh B;
- VKSND huyện V;
- Sở Tư pháp tỉnh B;
- Công an huyện V;
- TTTGPLNN tỉnh B;
- Bị cáo;
- Những người TGTT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mai Phương

